

Số: 09/2022/CBTT

Bình Dương, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP**
- Mã chứng khoán: **BMJ**
 - Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
 - Điện thoại liên hệ: 0274.3688.126 Fax: 0274.3688.125
 - E-mail: **ahpminerals2019@gmail.com**
 - Người thực hiện CBTT: Ông **Nguyễn Bảo Long** Chức vụ: **Người đại diện theo pháp luật**
 - Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ bất thường

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Khoáng Sản Miền Đông AHP năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2022 tại đường dẫn: www.becamexbmj.com.vn/#enter/l/enter.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BẢO LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
EASTERNS AHP MINERALS JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

NĂM 2021



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700927878
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 300.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại : 0274 3688 126
- Số fax : 0274 3688 125
- Website : www.becamexbmj.com.vn
- Email : ahpminerals2019@gmail.com
- Mã cổ phiếu : BMJ

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - CTCP, viết tắt là Becamex IDC Corp.) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của UBND tỉnh Bình Dương với tên Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Ngày 22/12/2009, cổ phiếu BMJ chính thức giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom, với số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 6.000.000 cổ phiếu.

Năm 2010, Công ty bắt đầu góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (viết tắt là ABG). Đến năm 2012, tổng số vốn góp là 9 tỷ, chiếm 60% vốn điều lệ ABG.

Ngày 02/6/2014, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC) mua 4.479.600 cổ phiếu BMJ từ Becamex IDC Corp và chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty.

Ngày 01/7/2015, Công ty chuyển nhượng toàn bộ 900.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (ABG) cho Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Ngày 16/11/2015, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay đổi lần thứ 1) thay đổi Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

Ngày 22/5/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay đổi lần thứ 2) chính thức đổi tên Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Ngày 21/6/2019, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Giấy phép khai thác khoáng sản số 61/GP-UBND ngày 21/6/2019 cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP với diện tích khu vực khai thác là 37.3ha, mức sâu khai thác đến cote -20m.

Ngày 18/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay đổi lần thứ 4) thay đổi Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

Ngày 09/07/2020, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay đổi lần thứ 5) thay đổi Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

Tháng 2 năm 2021, Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC đã không thực hiện quyền mua mà thực hiện bán quyền mua cổ phiếu trong đợt

chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (BMJ), qua đó ACC đã giảm tỷ lệ sở hữu tại BMJ sau khi BMJ kết thúc đợt chào bán)

Từ tháng 2/2021 đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty mẹ, không có những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Ngày 20/4/2021, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay đổi lần thứ 6) thay đổi vốn điều lệ (từ 60 tỷ lên 300 tỷ)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: Khai thác khoáng sản trừ khai thác cát) và các ngành nghề kinh doanh khác như: vận tải hàng hóa; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê...

Địa bàn kinh doanh: địa bàn tỉnh Bình Dương và các vùng lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, và các phòng ban chuyên môn.

Cơ cấu bộ máy quản trị:



Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững thị trường truyền thống và luôn phát triển thêm thị trường mới.

Khai thác khoáng sản là ngành kinh doanh chủ lực, trọng yếu và là điều kiện để phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ tốt nhất với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích cao nhất đến khách hàng.

Tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ mới để nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo thế ổn định và phát triển cho Công ty.

Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, phát huy sáng kiến cải tiến đưa ra những giải pháp mới, hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.

Nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động làm việc đảm bảo môi trường làm việc tốt và an tâm công tác tại Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Triển khai hiệu quả Dự án mở rộng, công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Rạch Rạt, xã An Bình, huyện Phú Giáo, nhằm đáp ứng mức công suất khai thác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp phép. Tuân thủ quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề khác nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho Công ty.

Đầu tư và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng được mọi nhu cầu cũng khách hàng cùng như mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Giữ vững vị thế của Công ty trên thị trường, sẵn sàng hợp tác với tất cả các khách hàng để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tối ưu.

Bằng trách nhiệm với xã hội và cộng đồng, Công ty cam kết tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, các chương trình tài trợ nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân xung quanh mỏ cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và toàn xã hội.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty luôn duy trì mức khai thác nguồn tài nguyên trong mức giới hạn cho phép, không làm thoái hóa các khu vực quanh mỏ cũng như việc lạm dụng hóa chất độc hại trong công tác khai thác, không gây ô nhiễm môi trường cũng như nguồn nước sử dụng trong khu vực.

Cẩn trọng trong việc lựa chọn công nghệ kỹ thuật áp dụng vào công tác khai thác mỏ nhằm nâng cao chất lượng cũng như kế hoạch mở rộng quy mô khai thác, sản xuất của Công ty.

Đảm bảo các biện pháp bảo vệ sức khỏe cũng như an toàn cho người lao động làm việc tại Công ty và cộng đồng xung quanh mỏ.

Đối xử công bằng, tôn trọng quyền riêng tư, nhân phẩm, văn hóa, tập quán của người lao động tham gia hoạt động sản xuất tại Công ty.

Quan tâm, đóng góp và chia sẻ với tinh thần hướng tới chung tay vì cộng đồng là mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Luôn tôn trọng và cam kết thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Để đạt được điều này Công ty cam kết thực hiện tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ môi trường; Thực hiện việc khảo sát, đo đạc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ (Quý). Rác thải được phân loại và thu gom xử lý.

5. Các rủi ro:

Rủi ro pháp luật:



Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký trên hệ thống giao dịch Upcom, vì vậy hoạt động của Công ty chịu nhiều sự điều chỉnh từ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành khác. Đồng thời, với mảng kinh doanh chính là khai thác khoáng sản nên

Công ty hoạt động chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành về khai thác. Vào đầu năm 2021, rất nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của Công ty đã được thay thế mới và có hiệu lực thi hành, do đó để hạn chế những rủi ro pháp luật phát sinh, Công ty luôn tìm hiểu, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Rủi ro môi trường:

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có sản lượng hạn chế, việc khai thác phụ thuộc vào nhiều yếu tố môi trường gây ra rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động khai thác đem lại doanh thu chính của Công ty. Đặc biệt do đặc thù khai thác khoáng sản, nên tình trạng bụi đá trong không khí vào mùa khô là khó tránh khỏi. Để giảm bớt các



yếu tố kể trên đến môi trường, Công ty luôn chú trọng đến các biện pháp xử lý như tưới nước và bảo hộ lao động, nghiên cứu các giải pháp và công nghệ nhằm hạn chế tối đa bụi đá gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và tác động xấu đến môi trường xung quanh.

Rủi ro khác:

Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro này, bên cạnh việc trang bị các thiết bị lao động, phòng cháy chữa cháy Công ty tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cho nhân viên và máy móc thiết bị.

Năm 2021 đại dịch Covid-19 với biến chủng mới bùng phát nhanh và diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP nói riêng. Trước bối cảnh đó, Công ty luôn cập nhật sát sao diễn biến dịch bệnh, tuân thủ quy định về phòng chống dịch, lập phương án sản xuất thi công linh hoạt, phù hợp nhằm ổn định hoạt động kinh doanh.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:*

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	917.247	1.757.000	865.518
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	910.459	1.732.000	733.659
3	Tổng doanh thu	Đồng	97.923.607.731	175.820.000.000	82.810.444.078
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	25.136.722.329	43.820.000.000	22.191.666.508
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.612.081.790	35.056.000.000	19.073.521.197

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây khó khăn cho nền kinh tế của cả nước nói chung của Công ty nói riêng, đặc biệt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ quý II đến hết quý III bị ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện phương án sản xuất 3 tại chỗ để duy trì khai thác, sản xuất, tuy nhiên hầu hết các công trình đều tạm dừng thi công nên khối lượng tiêu thụ bị giảm sút rất nhiều. Trong tình hình đó, dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực, đồng lòng của toàn thể người lao động Công ty đã ghi nhận được lợi nhuận đạt 88% so với năm 2020 và 54% so với kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự**Ban điều hành Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP***Những thay đổi trong Ban điều hành*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Bảo Long	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 03/07/2020
2	Ông Phạm Thành Sơn	Phó TGD phụ trách kỹ thuật	Miễn nhiệm từ ngày 20/01/2021
3	Ông Nguyễn Thanh Hữu	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23/4/2021
4	Bà Đào Huỳnh Kim	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23/4/2021

NGUYỄN BẢO LONG

Chức vụ : Tổng giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 15/3/1996

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản lý kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 6/2018 – 11/2018: nhân viên Công ty xuất khẩu lao động Nhật Bản Hinode Việt Nam.

Từ 1/2019 – 5/2019: nhân viên Viettel Post chi nhánh Nguyễn Công Trứ - Hà Nội.

Từ 6/2019 – 8/2019: Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Nội.

Từ 8/2019 – 02/2020: Nhân viên phòng QLTC Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Từ 3/2020 – 08/7/2020: Phó TGD kinh doanh Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Từ 09/7/2020 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Từ 3/2020 – 27/7/2020: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình.

Từ 27/7/2020 – nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình.

Từ 28/6/2020 – 31/12/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Từ 28/6/2020 – 28/3/2021: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC.

Từ ngày 28/3/2021 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác (tính đến ngày 31/12/2021): Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình.

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2022): 0 cổ phần.

PHẠM THÀNH SƠN

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc
Ngày sinh : 12/03/1974
Trình độ chuyên môn : Trung cấp Điện công nghiệp

Quá trình công tác:

Từ năm 1995- 2002: Công tác tại nhà máy cao su Bù Chí, huyện Bến Cát, Bình Dương.

Từ năm 2002 đến tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC Corp.)

Từ tháng 6/2008 đến 20/01/2021: Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP).

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2022): 0 cổ phần.

NGUYỄN THANH HỮU

Chức vụ : Kế toán trưởng
Ngày sinh : 01/11/1985
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 01/2007 - tháng 6/2016: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương.

Từ tháng 6/2016 - tháng 6/2017: Công tác tại Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thương mại Nam Hưng.

Từ tháng 7/2017 - 04/2018: Kinh doanh gia đình.

Từ tháng 4/2018 - tháng 01/2019: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bình Dương.

Từ tháng 02/2019 - tháng 01/2020: Công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Bến Cát.

Từ tháng 02/2020 -03/2020: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bình Dương.

Từ tháng 03/2020 –23/4/2021: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP

Từ 28/6/2020 –28/3/2021: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC.

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2022):0 cổ phần.

ĐÀO HUỖNH KIM

Chức vụ : Kế toán trưởng
 Ngày sinh : 16/01/1982
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 2007 - 5/2008: Công tác tại Công ty TNHH in số 28.

Từ tháng 6/2008 - 11/11/2010: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Từ 12/11/2010 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình.

Từ 28/3/2021 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC.

Từ 23/4/2021 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng Sản Miền Đông AHP.

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2022): 1.000 cổ phần

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	NĂM 2021	TỶ LỆ
A	Theo trình độ	56	100
1	Đại học	10	17,86
2	Cao đẳng - Trung cấp	2	3,57
3	Khác	44	78,57
B	Theo tính chất Hợp đồng lao động	56	100
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	30	53,57
2	Hợp đồng xác định thời hạn 1 năm	26	46,43

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư cho dự án mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Rạch Rạt tổng giá trị 29.129.891.480 đồng và đi vào hoạt động từ tháng 8/2021. Và cũng đã thực hiện mua cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương với số

tiền là 145.700.000.000 đồng; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị 67.364.500.000 đồng.

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	% +/-
Tổng giá trị tài sản	161.214.586.964	406.362.227.361	2,52
Doanh thu thuần	97.270.510.811	76.061.039.328	0,78
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.861.741.777	22.576.053.797	0,91
Lợi nhuận khác	274.980.552	(384.387.289)	(1,40)
Lợi nhuận trước thuế	25.136.722.329	22.191.666.508	0,88
Lợi nhuận sau thuế	21.612.081.790	19.073.521.197	0,88

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ +/-
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,10	5,62	181%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	2,9	2,59	89%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,16	42%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,19	31%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,33	0,61	6%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,60	0,19	32%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ +/-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,22	0,25	114%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,06	27%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,05	38%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD /Doanh thu thuần	0,26	0,3	115%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần : Phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng.
- Tổng vốn chủ sở hữu : 300.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 30.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

Cơ cấu cổ đông(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2022):

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
I	Cá nhân	337	25.401.400	84,67
1	Nước ngoài	3	20.100	0,07
2	Trong nước	333	22.961.155	76,54
3	Cổ đông lớn	1	2.420.145	8,06
II	Tổ chức	2	4.598.600	15,33
1	Nước ngoài	0	0	0
2	Trong nước	1	119.000	0,40
3	Cổ đông lớn	1	4.479.600	14,93
Tổng cộng		339	30.000.000	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2008, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (Tên cũ: Công ty Cổ phần

Khoáng sản Becamex) thành lập với số vốn góp ban đầu là 60.000.000.000 đồng. Cùng với sự phát triển của Công ty, vốn điều lệ lần lượt thay đổi như sau:

Thời điểm	Giá trị thay đổi	Vốn điều lệ sau khi thay đổi (đồng)	Phương thức thay đổi
Năm 2008	60.000.000.000		Thành lập
Năm 2020	240.000.000.000	300.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là khai thác khoáng sản. Quy trình sản xuất, công tác quản lý trong quá trình khai thác cũng như việc bảo vệ môi trường được Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP ưu tiên chú trọng. Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất được kiểm soát chặt chẽ, tránh lãng phí.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu tập trung ở công tác khai thác, sản xuất trực tiếp. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tiết kiệm năng lượng, Ban Tổng giám đốc luôn đề cao chính sách tiết kiệm năng lượng đối đa trong công tác sản xuất cũng như hoạt động làm việc của văn phòng như: hạn chế bật đèn và các máy móc khi không có nhu cầu sử dụng, sử dụng các trang thiết bị tiết kiệm điện hiệu quả cao... Đảm bảo được việc tiết kiệm điện sử dụng của Công ty vừa đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của đất nước.

Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2021:

Điện (KWh)		Tỷ lệ 2021/2020
2020	2021	
2.619.500	2.557.400	97,6%

Lượng điện tiêu thụ năm 2021 giảm không đáng kể so với năm 2020 vì tình hình dịch bệnh Covid -19 làm ảnh hưởng sản xuất.

6.3. Tiêu thụ nước

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP chủ yếu tập trung ở khu vực trụ sở Công ty, nguồn nước sử dụng chủ yếu từ giếng đào để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP không có bất kỳ vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động tính đến 31/12/2021: 56 lao động.

Mức lương trung bình đối với người lao động trong năm 2021: 12.500.000 đồng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xác định nguồn nhân lực là chìa khóa cốt lõi trong quá trình phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm đến việc duy trì và phát triển năng lực của mỗi cá nhân, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động cũng như tạo điều kiện cho Công đoàn chăm lo cho người lao động nhằm đảm bảo được sức khỏe cũng như thúc đẩy tinh thần làm việc hiệu quả: bảo hiểm, công đoàn, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ ngơi, ốm đau, thai sản, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ...

Công ty luôn duy trì công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thăm hỏi, hỗ trợ CNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; tặng quà các cháu thiếu nhi trong các dịp lễ thiếu nhi và khen thưởng các cháu thiếu nhi có kết quả học tập tốt, luôn quan tâm đến phúc lợi của người lao động như: tặng quà cho người lao động nữ nhân dịp 8/3, 20/10; bồi dưỡng bằng hiện vật đối với công việc nặng nhọc, độc hại...

Ngoài chế độ tiền lương, Công ty luôn thực hiện đầy đủ và công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như: Lương tháng 13, thưởng Lễ – Tết...đảm bảo người lao động ở các bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với công việc đảm nhận.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, tập huấn nổ mìn định kỳ mỗi năm. Công nhân trực tiếp khai thác, vận hành máy móc đã được đào tạo, tập huấn tại chỗ. Các cán bộ quản lý cũng được chú trọng cử đi tập huấn các khóa đào tạo ngắn ngày để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn phục vụ tốt công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của: UBND huyện Phú Giáo, Công an xã An Bình, Hội người mù huyện Phú Giáo, CLB Nữ lãnh đạo huyện Phú Giáo, Hội chữ thập đỏ huyện Phú Giáo, Chi hỗ trợ xây tặng “Nhà tình nghĩa Quân – Dân” của Lực lượng vũ trang huyện Phú Giáo năm 2021. Chung tay góp sức với UBND xã An Bình ủy hộ nhu phẩm thiết yếu trong mùa dịch Covid-19 đến các hộ dân trong xã.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN:

Không có



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trải qua một năm đầy biến động và khó khăn của nền kinh tế xã hội, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đem lại kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch, cụ thể như sau:

Dvt: Đồng

Sr	Chỉ tiêu	Dvt	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	731.291	917.247	865.518
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	756.401	910.459	733.659
3	Tổng doanh thu	Đồng	81.626.729.045	97.923.607.731	82.810.444.078
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.222.349.886	25.136.722.329	22.191.666.508
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.302.559.920	21.612.081.790	19.073.521.197

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Tổng tài sản năm 2021 là 406.362.227.361 đồng, vốn chủ sở hữu là 342.599.098.992 đồng.
- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (các loại thuế, phí, lệ phí) đúng theo quy định, với tổng số tiền là 13.592.473.502 đồng.
- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây khó khăn cho nền kinh tế của cả nước nói chung của Công ty nói riêng, đặc biệt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ quý II đến hết quý III bị ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù ban điều hành đã xây dựng và thực hiện phương án sản xuất 3 tại chỗ để duy trì khai thác, sản xuất, tuy nhiên hầu hết các công trình đều tạm dừng thi công nên khối lượng tiêu thụ bị giám sát rất nhiều.
- Tổng lao động Công ty tính đến 31/12/2021 là 56 người. Công nhân lao động là thành phần chiếm đa số trong nhân sự của Công ty do đặc thù môi trường làm việc của ngành khai thác khoáng sản. Do đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo đời sống, thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động, triển khai tiêm vắc xin kịp thời cho người lao động.
- Ban điều hành đã sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (240 tỷ đồng) để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Rạch Rạt, nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương và bất động sản tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đúng theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn về nổ mìn, kiểm định máy móc thiết bị kịp thời, đúng thời hạn theo quy định.
- Thực hiện công tác đo vẽ hiện trạng khai thác, chất lượng môi trường, giám sát chấn động nổ mìn và lập các báo cáo định kỳ tháng, quý, năm nộp các cơ quan chức năng đúng quy định hiện hành.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
	Tổng tài sản	161.214.586.964	406.362.227.361
+	Tài sản ngắn hạn	97.263.189.755	151.829.761.702
+	Tài sản dài hạn	63.951.397.209	254.532.465.659

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Tình hình nợ phải trả

Tính đến hết ngày 31/12/2021, tổng nợ phải trả của Công ty là 63.763.128.369 đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 27.000.363.191 đồng, nợ dài hạn là 36.762.765.178 đồng. Phát sinh chi phí Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 4.387.912.177 đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn 6.296.500.000 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, ổn định công tác nhân sự, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban.

Thắt chặt công tác quản lý chi phí, tăng cường công tác thu hồi công nợ, tránh lãng phí.

Chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Luôn đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, các biện pháp bảo vệ môi trường tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mỏ.

Ban lãnh đạo luôn quan tâm phát triển năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ điều hành. Đồng thời, trọng dụng, đãi ngộ cũng như tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ tình hình thực tế trong năm 2022, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP thống nhất đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Đại hội, cụ thể:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022
1	Khối lượng sản xuất (Tấn)	1.800.000
2	Khối lượng tiêu thụ (Tấn)	1.170.000
3	Tổng doanh thu (Đồng)	652.580.000.000
4	Tổng chi phí (Đồng)	550.115.000.000
5	Tổng lợi nhuận trước thuế (Đồng)	102.465.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế (Đồng)	81.972.000.000

(Nguồn: Dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Để đạt được kế hoạch đề ra như trên, trong năm 2022 Ban Tổng giám đốc phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Theo dõi, cập nhật kịp diễn biến dịch bệnh Covid-19 để có những phương án ứng phó phù hợp và đưa ra kiến nghị kịp thời cho Hội đồng quản trị để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tiếp cận nhiều dự án để gia tăng sản lượng tiêu thụ và các công trình thi công xây dựng hạ tầng, dân dụng, từng bước triển khai kinh doanh bất động sản để tạo thêm nguồn lợi nhuận cho Công ty.
- Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý của Ban điều hành, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ công nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ thi công xây dựng; tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro xuyên suốt toàn bộ quá trình khai thác, sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu hóa tất cả hoạt động, tiết kiệm chi phí hiệu quả.
- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Tiếp tục vận hành, tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả Dự án đầu tư mở rộng công trình khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Rạch Rạt. Đồng thời chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, quản lý vật tư.
- Theo dõi sát tình hình thị trường, đánh giá đúng tình hình thực tiến hoạt động của Công ty, đề chủ động báo cáo kịp thời, đầy đủ những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đề ra giải pháp hiệu quả, tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:(Không có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phối hợp cơ quan chức năng tổ chức đo chấn động, tiếng ồn, nồng độ bụi, thử mẫu nước thải, nước sinh hoạt theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt.

Tiếp tục sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai nhiều số nhằm giảm chấn động và chất liệu nổ thân thiện với môi trường. Triển khai các công tác đo vẽ hiện trạng khai thác, chất lượng môi trường, giám sát chấn động nổ mìn và lập các báo cáo định kỳ tháng, quý, năm nộp các cơ quan chức năng đúng quy định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động (các loại hình bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động...).

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật hàng tháng; thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; khen thưởng các cháu thiếu nhi có thành tích học tập tốt...

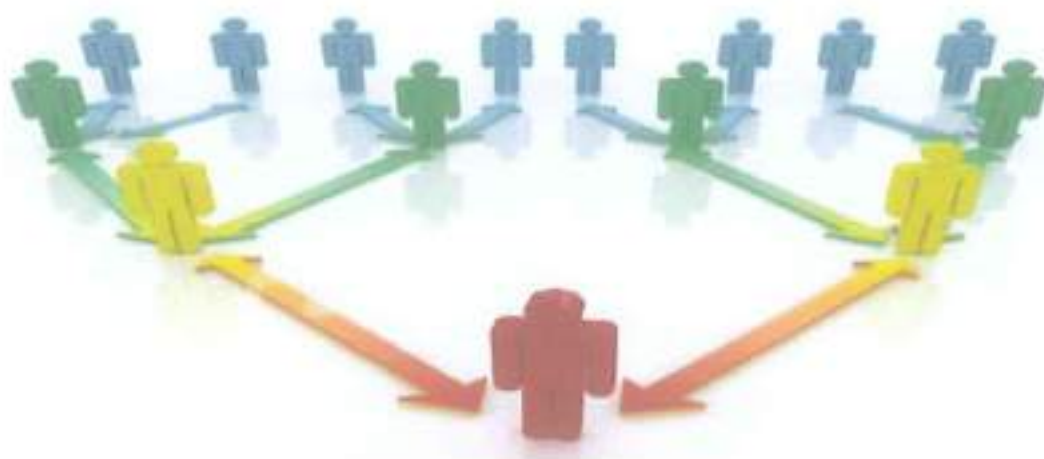
Đảm bảo tiền lương, công việc ổn định, thường xuyên quan tâm đến chính sách, phúc lợi cho người lao động.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP đã thực hiện một số hoạt động góp phần chia sẻ một phần khó khăn chung với cộng đồng như: Tặng quà cho các gia đình khó khăn và các hộ dân sống gần khu vực mỏ nhân dịp Tết Nguyên Đán, tặng quà Tết cho Hội người mù, gửi tặng nhu yếu phẩm thiết yếu cho vùng bị dịch bệnh Covid -19 nằm trong vùng cách ly, tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động từ thiện,....



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác an toàn vệ sinh lao động được Công ty thực hiện tốt tại các bộ phận. Tất cả cán bộ công nhân viên định kỳ tham gia các khóa học và được cấp giấy chứng nhận về ATLĐ, PCCC đầy đủ.

Máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định định kỳ theo quy định hiện hành. Trang bị đầy đủ trang phục, thiết bị BHLĐ theo quy định và bắt buộc người lao động phải sử dụng suốt quá trình làm việc.

Công ty luôn đặc biệt chú ý tới việc quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các người điều hành khác trên nhiều phương diện nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực hết mình trong việc kiểm soát giá thành, giá bán cũng như công tác thu hồi công nợ.
- Với ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ kéo dài, năm 2021 có tổng doanh thu là 82.810.444.078 đồng, lợi nhuận trước thuế là 22.191.666.508 đồng và lợi nhuận sau thuế 19.073.521.197 đồng.
- Tổng tài sản là 406.362.227.361 đồng, tăng 252% so với năm 2020; vốn chủ sở hữu là 342.599.098.992 đồng, tăng 345% so với năm 2020.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp:

Tổng giám đốc và Ban điều hành không ngừng tư duy sáng tạo, hoàn thiện đổi mới cách thức làm việc, các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó tạo ra những phương pháp quy trình làm việc khoa học góp phần nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.

Hoạch định chiến lược rõ ràng làm kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của nhân viên Công ty.

Kiểm soát toàn bộ tình hình tài chính, kịp thời phân tích, đánh giá để đưa ra các quyết định quan trọng trong công tác điều hành.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, hoàn thiện chính sách cho người lao động.

Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa kết hợp nắm bắt nhu cầu cung ứng của khách hàng để đưa ra các phương án điều chỉnh trong sản xuất, bán hàng phù hợp.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, Ban điều hành cần nâng cao hơn nữa năng lực quản lý, theo dõi sát sao và tăng tính dự báo, phân tích tình hình thị trường để đề ra những giải pháp tham mưu hiệu quả các vấn đề cấp bách cho Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Cập nhật sát sao tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 để có phương án ứng phó dịch bệnh kịp thời và đưa ra những chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động bán hàng, đa dạng hóa đối tượng khách hàng.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí, giá thành, hoạt động khai thác, kết hợp nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh, khẳng định thương hiệu của Công ty trên thị trường vật liệu xây dựng trong khu vực.

Nâng cao năng lực quản trị công ty, tìm hiểu và phát huy những công nghệ mới trong khai thác - sản xuất, cũng như áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành nhằm đem lại kết quả tối ưu.

Tiếp tục thực hiện những công việc đã đề ra trong năm 2021: Tham gia lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, dân dụng, kinh doanh Bất động sản với vai trò Chủ đầu tư các Dự án tại Bình Dương; Đề xuất tham gia hợp tác phát triển Bất động sản Công nghiệp với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC Corp) tại Bình Dương và các tỉnh, thành khác trên phạm vi cả nước.

Triển khai, giám sát việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đúng với phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính: khai thác hiệu quả các nguồn vốn, quỹ hiện có; đồng thời nâng cao khả năng phân tích, dự báo tình hình thị trường để nắm bắt cơ hội kinh doanh.

Nâng cao khả năng phân tích, dự báo tình hình thị trường trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động; chủ động nắm bắt cơ hội để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, linh hoạt nhằm đạt được kế hoạch kinh đề ra.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thời điểm
1	Ông: Phạm Xuân Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2021
2	Ông: Ngô Anh Quân	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm từ ngày 29/3/2021
3	Ông: Đỗ Mạnh Cường	Thành viên HĐQT không điều hành	Bầu từ ngày 18/4/2019
4	Ông: Nguyễn Quốc Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	Bầu từ ngày 28/6/2020
5	Ông: Nguyễn Bảo Long	Thành viên HĐQT	Bầu từ ngày 28/6/2020
6	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	Bầu từ ngày 28/3/2021

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp, các nội dung biểu quyết thông qua đều có tính thống nhất cao của tất cả thành viên Hội đồng quản trị.

Stt	Nội dung cuộc họp
1	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc giao kết một số giao dịch
2	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc
3	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
4	Thông qua việc phân phối cổ phần không bán hết trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
5	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và sửa đổi Điều lệ
6	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
7	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

STT	Nội dung cuộc họp
8	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng
9	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
10	Thông qua việc đầu tư tài sản cố định và vay vốn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai
11	Thông qua việc uỷ quyền cho Tổng giám đốc thực hiện đàm phán, giao kết một số hợp đồng
12	Thông qua việc cam kết điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty
13	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2020
14	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
15	Thông qua nội dung của phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản, dự thảo Nghị quyết ĐHDCD và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết
16	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Bình Dương, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
17	Thông qua việc ký hợp đồng xây dựng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
18	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
19	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu cho cổ đông hiện hữu
20	Thông qua việc thế chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Thời điểm
1	Ông Hoàng Văn Anh	Trưởng BKS	Được bầu kể từ ngày 12/9/2019
2	Ông Phạm Huy Hậu	Thành viên BKS	Được bầu kể từ ngày 28/06/2020
3	Bà Lê Thị Tươi	Thành viên BKS	Được bầu kể từ ngày 30/8/2019

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Với nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định, BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính.
- Kiểm tra công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Thực hiện và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong việc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty.
- Giám sát tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và năm 2022, BKS tổ chức 3 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả thành viên và đã thống nhất các vấn đề sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Lương năm 2021	Thưởng năm 2021	Thù lao năm 2020
1	Hội đồng quản trị	-	-	388.936.245
1	Phạm Xuân Phương	-	-	97.200.000
2	Đỗ Mạnh Cường	-	-	71.300.000
3	Nguyễn Hải Đăng	-	-	38.900.000
4	Hoàng Xuân Quang	-	-	38.900.000
5	Nguyễn Bảo Long	-	-	64.836.245
6	Nguyễn Quốc Thanh	-	-	38.900.000
7	Ngô Anh Quân	-	-	38.900.000

TT	Họ và tên	Lương năm 2021	Thưởng năm 2021	Thù lao năm 2020
8	Nguyễn Thị Loan	-	-	-
II	Ban kiểm soát	-	-	194.400.000
1	Hoàng Văn Anh	-	-	64.800.000
2	Trần Thanh Tùng	-	-	32.400.000
3	Lê Thị Tươi	-	-	64.800.000
4	Phạm Huy Hậu	-	-	32.400.000
III	Ban Tổng giám đốc	844.616.017	87.500.000	
1	Nguyễn Bảo Long	507.682.954	60.000.000	
2	Phạm Thành Sơn	45.557.425		
3	Nguyễn Thanh Hữu	187.279.022	27.500.000	
4	Đào Huỳnh Kim	104.096.616		

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sơ hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sơ hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thương...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Công ty mẹ, Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	4.479.600	76,367	4.479.600	14,93	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán tăng vốn cho cổ đông hiện hữu
2	Nguyễn Thị Kim Thanh	Cổ đông lớn, người có liên quan của NNB	482.609	8,043	2.413.045	8,043	Mua cổ phiếu phát hành thêm
3	Võ Thành Tài	Người có liên quan của cổ đông lớn	4.000	0,067	20.000	0,067	Mua cổ phiếu phát hành thêm
4	Đào Huỳnh Kim	Người nội bộ	0	0	1.000	0,003	Mua cổ phiếu phát hành thêm

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Tổ chức có liên quan của người nội bộ; Cổ đông lớn	Cung cấp đá xây dựng các loại <i>* Thời điểm giao dịch: 02/01/2021; 22/05/2021</i>	Chi tiết giá trị giao dịch được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm.
		Cung cấp đá xây dựng các loại <i>* Thời điểm giao dịch: 20/08/2021</i>	
		Thi công hạ tầng <i>* Thời điểm giao dịch: 24/05/2021; 01/06/2021; 06/10/2021</i> Phụ lục bổ sung tài khoản ngân hàng, gia hạn tiến độ thi công <i>* Thời điểm giao dịch: 10/06/2021; 04/11/2021.</i>	
		Thi công nhà ở công nhân <i>* Thời điểm giao dịch: 24/05/2021.</i>	
		Cho thuê xe <i>* Thời điểm giao dịch: 01/06/2021; 01/11/2021</i>	
		Cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa <i>* Thời điểm giao dịch: 04/06/2021; 15/06/2021; 15/06/2021; 25/06/2021; 09/08/2021; 25/10/2021; 18/11/2021; 07/12/2021; 17/12/2021;</i> Các phụ lục bổ sung tài khoản ngân hàng. <i>* Thời điểm giao dịch: 22/12/2021;</i>	
		Thi công xây dựng nhà phổ thương mại <i>* Thời điểm giao dịch: 28/10/2021; 28/10/2021</i>	
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Cung cấp đá xây dựng các loại. <i>* Thời điểm giao dịch: 02/01/2021.</i>	Chi tiết giá trị giao dịch được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm.
		Cho thuê xe. <i>* Thời điểm giao dịch: 02/01/2021.</i>	
		Cung cấp dịch vụ khoan đá <i>* Thời điểm giao dịch: 01/6/2021.</i>	
		Mua bán máy đào, máy xúc, búa phá đá. <i>* Thời điểm giao dịch: 09/9/2021.</i>	

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP luôn thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1/01/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Khai thác Khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/03/2008 của UBND tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20/04/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, mã số doanh nghiệp 3700927878.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND

Số lượng cổ phiếu: 30.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND

Mã chứng khoán: BMJ

Trụ sở chính của Công ty tại số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động kinh doanh khai thác đá vật liệu xây dựng.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm</i>
Ông Ngô Anh Quân	Chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 29/03/2021
Ông Phạm Xuân Phương	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/03/2021
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Quốc Thanh	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Bảo Long	Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 28/03/2021

Ban kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm</i>
Ông Hoàng Văn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Phạm Huy Hậu	Thành viên Ban kiểm soát	
Bà Lê Thị Tươi	Thành viên Ban kiểm soát	

Ban Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Bảo Long	Tổng giám đốc	
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/01/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Bảo Long – Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn một số điều về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Bảo Long

Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 044/2022/BCKT-PB.00315

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lê Việt Cường

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2478-2018-009-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Đặng Ngọc Khánh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2505-2019-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		151.829.761.702	97.263.189.755
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	48.140.372.970	63.195.116.639
1. Tiền	111		3.140.372.970	7.195.116.639
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	56.000.000.000
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.288.708.665	26.960.388.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	7.492.625.695	24.956.290.445
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	0.642.377.336	1.424.926.558
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	699.999.621	579.171.621
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(546.293.987)	-
IV/ Hàng tồn kho	140	5.6	82.014.382.041	5.901.253.862
1. Hàng tồn kho	141		82.014.382.041	5.901.253.862
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		4.386.298.026	1.206.430.630
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.358.727.639	1.206.430.630
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.029.570.387	-
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		254.632.466.659	63.951.397.209
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		3.221.018.705	3.011.263.927
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	3.221.018.705	3.011.263.927
II/ Tài sản cố định	220		87.713.150.489	46.957.114.853
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	47.711.112.350	5.779.209.759
- Nguyên giá	222		90.275.111.085	45.206.446.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.563.998.735)	(39.427.236.343)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	40.002.038.139	41.177.905.094
- Nguyên giá	228		44.113.002.004	44.113.002.004
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.110.963.865)	(2.935.096.910)
III/ Bất động sản đầu tư	230	5.10	8.583.892.372	8.583.892.372
- Nguyên giá	231		8.583.892.372	8.583.892.372
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	145.700.000.000	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		145.700.000.000	-
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		9.314.404.093	5.399.126.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	9.314.404.093	5.061.092.042
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	338.034.015
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		406.362.227.361	161.214.586.964

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		63.763.128.369	61.876.146.715
I/ Nợ ngắn hạn	310		27.000.363.191	31.409.881.537
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	5.802.011.926	10.093.506.895
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	1.949.581.573	267.634.294
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	2.217.526.403	4.255.418.567
4. Phải trả người lao động	314		656.918.800	874.826.796
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	10.547.779.842	13.088.293.764
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	498.614.321	986.386.870
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	4.387.912.177	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		940.018.149	1.843.815.351
II/ Nợ dài hạn	330		36.762.765.178	30.466.265.178
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.14	27.455.001.251	27.455.001.251
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	6.296.500.000	-
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.16	3.011.263.927	3.011.263.927
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		342.599.098.992	99.338.440.249
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.19	342.599.098.992	99.338.440.249
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(164.500.000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.018.991.974	11.018.991.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.744.607.018	28.319.448.276
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.671.085.821	9.949.178.753
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.073.521.197	18.370.269.522
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		406.362.227.361	161.214.586.964



Nguyễn Bảo Long
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Đào Huỳnh Kim
Kế toán trưởng

Phan Minh Tiến
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chi tiêu	Mã số	TM	Đơn vị (tính: VND)	
			Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	76.061.039.328	97.270.510.811
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.061.039.328	97.270.510.811
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	50.286.389.229	60.955.542.189
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.774.670.099	36.314.968.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.533.527.370	118.603.069
7. Chi phí tài chính	22	6.4	214.056.002	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		214.056.002	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	1.858.512.119	3.215.989.989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	7.659.575.551	8.355.839.925
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.576.053.797	24.861.741.777
11. Thu nhập khác	31	6.7	215.877.380	534.493.851
12. Chi phí khác	32	6.8	600.264.669	259.513.299
13. Lợi nhuận khác	40		(384.387.289)	274.980.552
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.191.666.508	25.136.722.329
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	3.118.145.311	3.524.640.639
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.073.521.197	21.612.081.790
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	719	3.422
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	188	684



Nguyễn Bảo Long
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Đào Huỳnh Kim
Kế toán trưởng

Phan Minh Tiến
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	MS	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.191.666.508	25.136.722.329
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.312.629.347	3.323.001.684
- Các khoản dự phòng	03	546.293.987	967.691.527
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.533.527.370)	(264.057.614)
- Chi phí lãi vay	06	214.056.002	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	20.731.118.474	29.163.357.926
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5.886.060.807	(3.142.329.667)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(76.113.128.179)	(4.648.525.325)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(6.871.766.947)	4.786.122.423
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(4.403.609.060)	(2.675.967.400)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(214.056.002)	-
- Thuế TNDN đã nộp	15	(3.734.236.035)	(3.508.001.482)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.984.401.291)	(1.247.012.651)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(66.504.018.233)	18.707.643.824
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(45.088.864.983)	(2.433.181.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	160.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(145.700.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.533.527.370	118.603.089
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(184.235.137.613)	(2.164.578.749)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	240.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	11.331.412.177	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(647.000.000)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.000.000.000)	(2.995.222.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	235.684.412.177	(2.995.222.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(15.054.743.669)	13.557.842.575
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	63.195.116.639	49.637.274.064
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	48.140.372.970	63.195.116.639



Nguyễn Bảo Long
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Đào Huỳnh Kim
Kế toán trưởng

Phan Minh Tiến
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xi nghiệp Khai thác Khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/03/2008 của UBND tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20/04/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, mã số doanh nghiệp 3700927878.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND

Số lượng cổ phiếu: 30.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND

Mã chứng khoán: BMJ

Trụ sở chính của Công ty tại số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh khai thác đá vật liệu xây dựng.

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng; Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. CÁC CHÌNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dự trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp tính giá hàng tồn kho: được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 11
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 21/06/2019. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí tư vấn, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí tư vấn, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí tư vấn, thăm dò trữ lượng đá được phân bổ theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác bao gồm: Chi phí thiết kế, chi phí vẽ xe... được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 03 năm.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.11 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng về chi phí cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng đang được Công ty trích theo số tiền kỳ quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương. Sau khi cải tạo, phục hồi môi trường thì khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán thành phẩm;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán thành phẩm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển. Áp dụng giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt	669.760.603	311.701.719
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.470.612.367	6.883.414.920
Các khoản tương đương tiền	45.000.000.000	56.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng	45.000.000.000	56.000.000.000
Cộng	48.140.372.970	63.195.116.639

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	125.092.746	-	3.743.208.185	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	125.092.746	-	2.521.362.884	-
Công ty CP Đá ốp lát An Bình	-	-	1.221.845.301	-
Các bên khác	7.367.532.949	(546.293.987)	21.213.082.260	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	5.358.823.568	-	8.871.180.254	-
Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	-	-	3.787.322.650	-
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Kháng Tiến	-	-	4.968.163.938	-
Công ty TNHH Một thành viên Phụng Tân Tiến	257.922.963	-	608.511.591	-
Công ty TNHH Xây Dựng và Cầu Đường Anh Tuấn	380.186.540	(380.186.540)	-	-
Công ty CP Xây Dựng Giao Thông Thủy Lợi Bình Dương	230.153.496	(161.107.447)	-	-
Các đối tượng khác	1.140.446.382	(5.000.000)	2.977.903.927	-
Cộng	7.492.625.695	(546.293.987)	24.956.290.445	-

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	9.538.756.336	-	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	9.538.756.336	-	-	-
Các bên khác	103.621.000	-	1.424.926.558	-
Trả trước cho người bán khác	103.621.000	-	1.424.926.558	-
Cộng	9.642.377.336	-	1.424.926.558	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.4 Phải thu khác

5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các bên khác</i>	699.999.621	-	579.171.621	-
Tạm ứng cho CBCNV	78.528.000	-	7.700.000	-
Phải thu lãi tiền kỳ quỹ phục hồi môi trường	570.384.846	-	570.384.846	-
Các đối tượng khác	51.086.775	-	1.086.775	-
Cộng	699.999.621	-	579.171.621	-

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Kỳ quỹ, kỳ cước (*)	3.221.018.705	-	3.011.263.927	-
Cộng	3.221.018.705	-	3.011.263.927	-

(*) Tiền kỳ quỹ phục hồi môi trường, đối đãi sau khai thác.

5.5 Nợ xấu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty CP Xây Dựng Giao Thông Thủy Lợi Bình Dương	230.153.496	69.046.049	230.153.496	230.153.496
Công ty TNHH Xây Dựng và Cầu Đường Anh Tuấn	380.186.540	-	380.186.540	380.186.540
Công ty CP Thẩm Định Giá E Xim	10.000.000	5.000.000	10.000.000	10.000.000
Cộng	620.340.036	74.046.049	620.340.036	620.340.036

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	219.389.388	-	270.697.394	-
Công cụ, dụng cụ	1.015.736.045	-	665.697.052	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	67.364.500.000	-	-	-
Thành phẩm	12.388.325.678	-	849.219.676	-
Hàng hóa	1.026.430.930	-	4.115.739.740	-
Cộng	62.014.382.041	-	5.901.253.862	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(*) Chi tiết Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí dở dang dự án BĐS P.Tân Định - TX.Bến Cát (i)	67.364.500.000	-
Cộng	67.364.500.000	-

(i) Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY158877; CR673675; CR673676; CR673674; CR673651; CR673652.

5.7 Chi phí trả trước

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Vô xe	-	50.868.173
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	312.329.000	434.571.666
Chi phí khác	1.044.398.639	720.990.791
Cộng	1.356.727.639	1.206.430.630

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí tư vấn, thăm dò trữ lượng đá	2.951.492.611	1.933.515.418
Phụ tùng	409.090.907	-
Chi phí thuê đất	3.749.747.615	-
Chi phí khác	2.204.072.960	3.127.576.624
Cộng	9.314.404.093	5.061.092.042

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.5 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2021	4.915.241.668	27.391.534.858	12.747.604.576	182.065.000	45.206.446.102
Mua trong năm	-	42.892.304.892	2.176.360.091	-	45.068.664.983
Số dư tại 31/12/2021	<u>4.915.241.668</u>	<u>70.283.839.750</u>	<u>14.923.964.667</u>	<u>182.065.000</u>	<u>90.275.111.085</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN					
Số dư tại 01/01/2021	4.439.178.084	23.552.066.593	11.204.036.296	131.955.370	39.427.236.343
Khấu hao trong năm	143.712.828	2.629.766.065	323.175.607	40.067.692	3.136.762.392
Số dư tại 31/12/2021	<u>4.582.890.912</u>	<u>26.281.852.658</u>	<u>11.527.212.103</u>	<u>172.043.062</u>	<u>42.563.998.735</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2021	476.063.584	3.709.468.265	1.543.568.280	50.109.630	5.779.209.759
Số dư tại 31/12/2021	<u>332.350.756</u>	<u>43.971.987.092</u>	<u>3.396.752.564</u>	<u>10.021.938</u>	<u>47.711.112.350</u>

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2021 là 13.005.230.150 đồng, tại 01/01/2021 là 0 đồng;

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2021 là 36.645.010.280 đồng, tại 01/01/2021 là 31.850.390.279 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản VND	Chương trình phần mềm VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2021	43.928.002.004	185.000.000	44.113.002.004
Số dư tại 31/12/2021	43.928.002.004	185.000.000	44.113.002.004
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư tại 01/01/2021	2.802.256.655	132.840.255	2.935.096.910
Khấu hao trong năm	1.152.741.959	23.124.995	1.175.866.955
Số dư tại 31/12/2021	3.954.998.614	155.965.251	4.110.963.865
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư tại 01/01/2021	41.125.745.349	52.159.745	41.177.905.094
Số dư tại 31/12/2021	39.973.003.390	29.034.749	40.002.038.139

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2021 là 0 đồng, tại 01/01/2021 là 0 đồng;

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2021 là 0 đồng, tại 01/01/2021 là 0 đồng.

5.10 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty bao gồm 03 căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc dự án Uni Town tại Khu 3, phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

5.11 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc VND	DP VND	Giá hợp lý VND	Giá gốc VND	DP VND	Giá hợp lý VND
Đầu tư vào đơn vị khác	145.700.000.000	-	(*)	-	-	-
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bình Dương (i)	145.700.000.000	-	(*)	-	-	-
Cộng	145.700.000.000	-	-	-	-	-

(i) Công ty nhận chuyển nhượng 235.000 cổ phần chiếm 3,8% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bình Dương theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP/AHP ngày 29 tháng 09 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(*) Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

6.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Các bên liên quan</i>	19.049.298	19.049.298	1.009.981.021	1.009.981.021
Công ty CP Đá Ôp Lát An Bình	19.049.298	19.049.298	1.009.981.021	1.009.981.021
<i>Các bên khác</i>	5.782.962.628	5.782.962.628	9.083.524.874	9.083.524.874
Công ty TNHH MTV Phụng Tân Tiến	1.727.185.521	1.727.185.521	4.847.948.398	4.847.948.398
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	569.536.000	569.536.000	-	-
Công ty TNHH Đầu tư TM Mạnh Cường	679.567.900	679.567.900	976.687.800	976.687.800
Các đối tượng khác	2.806.673.207	2.806.673.207	3.258.888.676	3.258.888.676
Cộng	5.802.011.926	5.802.011.926	10.093.505.895	10.093.505.895

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Các bên liên quan</i>	1.640.363.634	1.640.363.634	-	-
Công ty CP Đá Ôp Lát An Bình	1.640.363.634	1.640.363.634	-	-
<i>Các bên khác</i>	309.217.939	309.217.939	267.634.294	267.634.294
Công ty TNHH Xây Dựng Vĩnh Phát	-	-	74.047.012	74.047.012
Công ty TNHH Tư vấn XD Phước Trường	52.813.815	52.813.815	69.603.315	69.603.315
Các đối tượng khác	256.404.124	256.404.124	123.983.967	123.983.967
Cộng	1.949.581.573	1.949.581.573	267.634.294	267.634.294

5.14 Chi phí phải trả**5.14.1 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trích trước biên lương	-	514.252.084
Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.300.964.704	11.574.041.680
Các khoản trích trước khác	246.815.138	1.000.000.000
Cộng	10.547.779.842	13.088.293.764

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.14.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	27.455.001.251	27.455.001.251
Cộng	27.455.001.251	27.455.001.251

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	332.069.849	332.069.849
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	-	-	332.069.849	332.069.849
<i>Các bên khác</i>	498.614.321	498.614.321	654.317.021	654.317.021
Kinh phí công đoàn	34.326.776	34.326.776	10.834.808	10.834.808
Các khoản phải trả, phải nộp khác	464.287.545	464.287.545	643.482.213	643.482.213
<i>Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng</i>	402.229.955	402.229.955	608.774.185	608.774.185
<i>Phải trả khác</i>	62.057.590	62.057.590	34.708.028	34.708.028
Cộng	498.614.321	498.614.321	996.386.870	996.386.870

5.16 Dự phòng phải trả dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Dự phòng chi phí cải tạo phục hồi môi trường	3.011.263.927	3.011.263.927
Cộng	3.011.263.927	3.011.263.927

5.17 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp cuối năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số phải nộp đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	2.558.056.179	1.584.596.072	973.460.107
Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.489.530	3.734.236.035	3.118.145.311	916.580.254
Thuế thu nhập cá nhân	8.436.343	212.361.090	170.245.273	50.554.160
Thuế tài nguyên	1.780.911.378	5.890.093.120	5.562.767.872	2.108.236.626
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	14.245.958	14.245.958	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	127.687.152	1.183.481.120	1.104.580.852	206.587.420
Cộng	2.217.526.403	13.592.473.502	11.554.581.338	4.255.416.567

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Trinh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.18. Vay và nợ thuê tài chính**5.18.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2021		Trong năm		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay của các bên khác</i>						
Ngân hàng chính sách xã hội - PGD Phú Giáo (*)	4.180.172.177	4.180.172.177	4.180.172.177	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đồng Nai (**)	207.740.000	207.740.000	207.740.000	-	-	-
	4.180.172.177	4.180.172.177	4.180.172.177	-	-	-
Cộng	4.387.912.177	4.387.912.177	4.387.912.177	-	-	-

5.18.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2021		Trong năm		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay của các bên khác</i>						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đồng Nai (***)	6.296.500.000	6.296.500.000	6.943.500.000	647.000.000	-	-
	6.296.500.000	6.296.500.000	6.943.500.000	647.000.000	-	-
Cộng	6.296.500.000	6.296.500.000	6.943.500.000	647.000.000	-	-

(*) Hợp đồng tín dụng số 7111176536/2021/HETD ngày 06/12/2021;

- Số tiền vay, đồng tiền cho vay: 207.740.000 đồng;

- Thời hạn cho vay: 11 tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên;

- Mục đích: Trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh tháng 10 năm 2021;

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Lãi suất vay: 0%/năm.
- (**) Hợp đồng cho vay hạn mức số 3017417301/2021-HĐCVCT/NHCT680-AHP ngày 31/12/2021:
 - Số tiền vay, đồng tiền cho vay: 4.180.172.177 đồng;
 - Thời hạn cho vay: 06 tháng;
 - Mục đích: Thanh toán chi phí NVL, công nợ trong nước;
 - Lãi suất: 6,2%/năm.
- (***) Hợp đồng cho vay cụ thể số 01.3017417301/2021-HĐCVCT/NHCT680-AHP ngày 26/07/2021:
 - Số tiền vay, đồng tiền cho vay: 3.454.500.000 đồng;
 - Thời hạn cho vay: Tối đa 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên;
 - Mục đích: Thanh toán/Bù đắp chi phí mua "Máy đào bánh xích Hitachi Zaxis 460LCH" theo Hợp đồng mua bán số HĐM-18/AHP/AL050321 ngày 05/03/2021 và "Máy rải bê tông nhựa Vogele S1800-2" theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/AHP-NV ngày 12/05/2021;
 - Lãi suất: Lãi suất điều chỉnh.
- Hợp đồng cho vay cụ thể số 02.3017417301/2021-HĐCVCT/NHCT680-AHP ngày 26/08/2021:
 - Số tiền vay, đồng tiền cho vay: 2.035.000.000 đồng;
 - Thời hạn cho vay: Tối đa 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên;
 - Mục đích: Thanh toán/Bù đắp chi phí mua "Máy đào bánh xích Kobelco SK320-6" theo Hợp đồng mua bán số HĐM-30/AHP-VN/090721 ngày 09/07/2021 và "Máy đào bánh lốp Komatsu PW130-7K" theo Hợp đồng mua bán số 05/07/2021;
 - Lãi suất: Lãi suất điều chỉnh.
- Hợp đồng cho vay cụ thể số 03.3017417301/2021-HĐCVCT/NHCT680-AHP ngày 31/12/2021:
 - Số tiền vay, đồng tiền cho vay: 1.454.000.000 đồng;
 - Thời hạn cho vay: Tối đa 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên;
 - Mục đích: Thanh toán/Bù đắp chi phí mua "Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA500-6" theo Hợp đồng mua bán số HĐMB-16/ABG-AHP/2021 ngày 09/09/2021 và "Máy đào bánh xích Hitachi EX365LC" theo Hợp đồng mua bán số HĐMB-16/ABG-AHP/2021 ngày 08/08/2021;
 - Lãi suất: Lãi suất điều chỉnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.19 Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		LNST chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2020	60.000.000.000	-	-	8.857.783.795	12.949.178.753	81.806.962.548				
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	21.812.081.780	21.812.081.780				
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)				
Trích lập quỹ năm trước (*)	-	-	-	2.161.208.179	(3.241.812.268)	(1.080.604.089)				
Số dư tại 31/12/2020	60.000.000.000	-	-	11.018.991.974	28.319.448.275	99.338.440.249				
Số dư tại 01/01/2021	60.000.000.000	-	-	11.018.991.974	28.319.448.275	99.338.440.249				
Tăng vốn trong năm nay	240.000.000.000	-	-	-	-	240.000.000.000				
Lãi trong năm	-	-	-	-	19.073.521.197	19.073.521.197				
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)				
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	-	(164.500.000)	-	-	(164.500.000)				
Thủ lao HĐQT, BKS, BTK (*)	-	-	-	-	(848.362.454)	(848.362.454)				
Số dư tại 31/12/2021	300.000.000.000	(164.500.000)	(164.500.000)	11.018.991.974	31.744.607.018	342.599.098.992				

(*) Trong năm Công ty chia cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông thường niên số 01/2021/NC-DHĐCD ngày 28 tháng 03 năm 2021:

	Năm 2020
	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	2.161.208.179
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.080.604.089
Chia cổ tức	15.000.000.000
Thủ lao HĐQT, BKS, BTK	848.362.454
Cộng	19.890.174.722

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/126, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021			01/01/2021		
	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	4.479.600	44.796.000.000	14,9%	4.479.600	44.796.000.000	74,7%
Nguyễn Thị Kim Thanh	2.420.145	24.201.450.000	8,1%	482.609	4.826.090.000	8,0%
Trương Hữu Quyền	641.400	6.414.000.000	2,1%	627.900	6.279.000.000	10,5%
Các cổ đông khác	22.458.855	224.588.550.000	74,9%	409.891	4.098.910.000	6,8%
Cộng	30.000.000	300.000.000.000	100%	6.000.000	60.000.000.000	100%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	60.000.000.000	60.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	240.000.000.000	-
Vốn góp cuối năm	300.000.000.000	60.000.000.000
Cổ tức đã chia	15.000.000.000	3.000.000.000

Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	6.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	6.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán thành phẩm	76.061.039.328	97.270.510.811
Cộng	76.061.039.328	97.270.510.811

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.1.2 Doanh thu với các bên liên quan

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Công ty CP Đá ốp lát An Bình	9.183.689.439	5.460.927.978
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	15.096.460.454	6.250.676.810
Cộng	24.280.149.893	11.711.604.788

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	50.286.369.229	60.955.542.189
Cộng	50.286.369.229	60.955.542.189

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.520.140.550	9.630.785
Lãi tiền kỳ quỹ	13.386.820	108.972.284
Cộng	6.533.527.370	118.603.069

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	214.056.002	-
Cộng	214.056.002	-

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí vận chuyển	1.776.344.178	1.903.392.103
Các khoản chi phí bán hàng khác	82.167.941	1.312.597.886
Cộng	1.858.512.119	3.215.989.989

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.566.564.437	5.014.014.775
Chi phí khấu hao TSCĐ	335.935.548	455.496.352
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.659.702.839	1.283.445.055
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.097.372.727	1.602.883.743
Cộng	7.659.575.551	8.355.839.925

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	145.454.546
Thu hộ tiền điện các hộ dân	210.493.121	257.944.119
Các khoản khác	5.384.250	131.095.187
Cộng	215.877.380	534.493.851

6.8 Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Nộp phạt vi phạm hành chính	50.000.000	-
Chi phí tiền điện trả thay các hộ dân	210.491.056	257.944.119
Chi phí khác	339.773.813	1.569.180
Cộng	600.264.669	259.513.299

6.9 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.191.666.508	25.136.722.329
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	80.800.000	39.281.523
<i>Hoạt động kinh doanh khác</i>	<i>80.800.000</i>	<i>39.281.523</i>
Các khoản điều chỉnh tăng	80.800.000	99.281.523
Các khoản chi phí không được trừ	80.800.000	99.281.523
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(80.000.000)
Thu nhập tính thuế TNDN	22.272.466.508	25.176.003.852
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	4.454.493.302	5.035.200.770
Thuế TNDN được miễn, giảm (*)	(1.336.347.990)	(1.510.560.231)
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	3.118.145.311	3.524.640.539
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.118.145.311	3.524.640.539

(*) Áp dụng giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.10 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	19.073.521.197	21.612.081.790
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	19.073.521.197	21.612.081.790
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.080.804.089)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	26.531.246	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	719	3.422
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (*)	75.000.000	24.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	188	684

(*) Theo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2021 với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 75.000.000 cổ phiếu với mệnh giá: 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu và tỷ lệ thực hiện quyền mua 1,2,5 cho các cổ đông hiện hữu.

6.11 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.990.826.085	21.335.540.256
Chi phí nhân công	9.939.362.634	11.233.969.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.312.629.347	3.323.001.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.169.333.895	30.821.263.869
Chi phí khác bằng tiền	9.688.257.179	2.566.000.297
Cộng	68.300.509.140	69.299.776.016

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Bình Dương thay thế Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 13/06/2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty CP Khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác từ ngày 01/07/2011 đến 31/12/2013 là 8.122.769.899 đồng (tăng 3.249.106.819 đồng so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13/06/2014).

Ngày 20/01/2014 Công ty cùng các Công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác trong thời gian trên.

Theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/05/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất,

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/07/2014 về hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Theo đó, quyết định chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01/07/2011 đến 31/12/2013. Do vậy, Báo cáo tài chính của Công ty chưa ghi nhận chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 trong thời gian trên trong Báo cáo tài chính.

Ngày 12/09/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, kiến nghị lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong giai đoạn trên. Hiện tại, Ủy ban thường vụ Quốc hội vẫn chưa có quyết định chính thức về việc này.

7.2. Các khoản cam kết, bảo lãnh

Công ty không thực hiện cam kết, bảo lãnh cho một bên thứ 3 nào khác.

7.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.3.1. Danh sách bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC ("ACC") Công ty CP Đá ốp lát An Bình	Ông Nguyễn Bảo Long là Chủ tịch HĐQT Công ty con của Công ty ACC

7.3.2. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng trong kỳ trình bày tại phụ lục 01 đính kèm.

Các giao dịch khác với thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt:

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có số dư phải thu/phải trả khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

7.3.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
 Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC ("ACC")		
Chia cổ lực	2.239.800.000	2.239.800.000
Thu tiền	29.767.414.242	15.315.809.137
Mượn đầu	-	1.039.330.909
Thu tiền về bán đá và cồng	-	8.604.378.507
Trả đầu	285.814.800	707.261.060
Công ty CP Đá ốp lát An Bình		
Cung cấp điện năng	8.408.014	22.725.000
Thuê tài sản	1.009.981.021	-
Thu tiền	13.000.000.000	4.520.781.879
Thanh toán tiền thuê xe	3.123.299.551	1.804.432.142
Thanh toán tiền khoan lỗ mỏ	817.836.800	-
Thanh toán tiền mua sắm máy móc	3.720.000.000	-

7.3.4. Số dư với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty không còn có các số dư với các bên liên quan.

7.4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động của Công ty trong kỳ chủ yếu là hoạt động kinh doanh bán đá thành phẩm và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

7.5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – CN Phía Bắc.

7.6. Thông tin về hoạt động liên tục

Không còn bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

7.7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.



Nguyễn Bảo Long
 Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Đào Huỳnh Kim
 Kế toán trưởng

Phan Minh Tiên
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Thông tin về thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Thông tin về tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm:

		<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
		<u>Thu nhập</u>	<u>Thu nhập</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hội đồng quản trị		388.936.245	275.446.080
Phạm Xuân Phương	Chủ tịch	97.200.000	82.633.824
Nguyễn Đình Trường	TV HĐQT	-	55.089.216
Đỗ Mạnh Cường	TV HĐQT	71.300.000	45.907.680
Nguyễn Hải Đăng	TV HĐQT	38.900.000	45.907.680
Nguyễn Bảo Long	TV HĐQT	64.836.245	-
Nguyễn Quốc Thanh	TV HĐQT	38.900.000	-
Ngô Anh Quân	TV HĐQT	38.900.000	-
Hoàng Xuân Quang	TV HĐQT	38.900.000	45.907.680
Ban Giám đốc		613.240.379	950.704.500
Nguyễn Hải Đăng	Tổng Giám đốc	-	153.907.500
Võ Thành Tài	Tổng Giám đốc	-	204.837.500
Nguyễn Bảo Long	Tổng Giám đốc	667.682.954	185.080.000
Phạm Thành Sơn	P.TGD	45.667.425	406.879.500
Tổng cộng		<u>1.002.176.624</u>	<u>1.226.150.580</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)
NGUYỄN BẢO LONG